

## DANH SÁCH

**Thí sinh trúng tuyển các ngành trình độ cao đẳng - Chính quy - Đợt 3, năm 2025**  
(Kèm theo Thông báo số ...../TB-HĐTS ngày...../9/2025)

| TT | MHS   | Họ và tên           |        | Giới tính | Ngày sinh  | Ngành/ngành trúng tuyển               |
|----|-------|---------------------|--------|-----------|------------|---------------------------------------|
| 1  | 31698 | Huỳnh Tấn           | Sang   | Nam       | 16/01/2006 | CĐ - Công nghệ kỹ thuật cơ khí        |
| 2  | 31672 | Trần Minh           | Thuận  | Nam       | 11/12/2007 | CĐ - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử |
| 3  | 31705 | Lê Sơn              | Đông   | Nam       | 01/08/2007 | CĐ - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử |
| 4  | 31684 | Trần Thị            | Nhung  | Nữ        | 04/08/2007 | CĐ - Điều dưỡng                       |
| 5  | 31680 | Nguyễn Thị Ngọc     | Thạch  | Nữ        | 07/10/2007 | CĐ - Điều dưỡng                       |
| 6  | 31679 | Thông Đức           | Thiện  | Nam       | 31/07/2007 | CĐ - Điều dưỡng                       |
| 7  | 31695 | Nguyễn Đỗ Ngọc      | Trâm   | Nữ        | 11/12/2007 | CĐ - Điều dưỡng                       |
| 8  | 31686 | Lê                  | Duy    | Nam       | 09/03/2001 | CĐ - Quản trị KD NH, KS&DL            |
| 9  | 31685 | Trần Thị Thanh      | Ngân   | Nữ        | 02/10/2002 | CĐ - Quản trị KD NH, KS&DL            |
| 10 | 31696 | Lê Hoàng Phương     | Vy     | Nữ        | 29/10/2007 | CĐ - Quản trị KD NH, KS&DL            |
| 11 | 31699 | Nguyễn Thị Như      | Quỳnh  | Nữ        | 22/10/2005 | CĐ - Quản trị KD NH, KS&DL            |
| 12 | 31703 | Võ Hoàng Hải        | Đăng   | Nam       | 01/07/2006 | CĐ - Quản trị KD NH, KS&DL            |
| 13 | 31704 | Nguyễn Trần Quốc    | Chiến  | Nam       | 04/05/2006 | CĐ - Quản trị KD NH, KS&DL            |
| 14 | 31707 | Lương Đỗ Minh       | Sang   | Nam       | 01/06/2007 | CĐ - Quản trị KD NH, KS&DL            |
| 15 | 31682 | Nguyễn Bảo          | Phụng  | Nam       | 11/11/2007 | CĐ - Quản trị kinh doanh dịch vụ      |
| 16 | 31709 | Phạm Gia            | Hân    | Nữ        | 01/07/2003 | CĐ - Quản trị văn phòng               |
| 17 | 31677 | Hoàng Nguyên Thanh  | Loan   | Nữ        | 25/08/2007 | CĐ - Tiếng Anh                        |
| 18 | 31678 | Nguyễn Huỳnh Phương | Uyên   | Nữ        | 23/08/2001 | CĐ - Tiếng Anh                        |
| 19 | 31697 | Võ Thị Xuân         | Nhi    | Nữ        | 14/12/2007 | CĐ - Tiếng Anh                        |
| 20 | 31671 | Dương Phúc Hoàng    | Khoa   | Nam       | 11/12/2007 | CĐ - Tin học ứng dụng                 |
| 21 | 31676 | Phạm Ngọc           | Huyền  | Nữ        | 03/07/2001 | CĐ - Y sĩ đa khoa                     |
| 22 | 31674 | Mai                 | Phương | Nữ        | 31/10/2007 | CĐ - Y sĩ đa khoa                     |
| 23 | 31673 | Trần Minh           | Thiệu  | Nam       | 01/12/1990 | CĐ - Y sĩ đa khoa                     |
| 24 | 31710 | Nguyễn Thái Nam     | Phương | Nữ        | 29/08/2007 | CĐ - Y sĩ đa khoa                     |